

Số: 02/2022/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2022.

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(v/v kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

- ✓ Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- ✓ Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- ✓ Căn cứ vào BBH HĐQT Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 27/06/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2021 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	SO SÁNH TH / KH NĂM 2021	
			Số tiền	%
	(1)	(2)	=(2) - (1)	=(2) / (1)
I. DOANH THU	15,000,000,000	17,933,162,805	2,933,162,805	119.6%
1. Phòng ngủ	5,449,000,000	8,523,101,770	3,074,101,770	156.4%
+ CSP (%)	17.9%	32.6%	14.6%	-
+ Giá phòng bình quân	965,000	1,036,641	71,641	107.4%
2. Ăn uống	3,280,000,000	2,793,784,466	(486,215,534)	85.2%
3. Cho thuê phòng hội nghị	1,080,000,000	432,318,290	(647,681,710)	40.0%
4. Cho thuê mặt bằng	4,513,000,000	3,144,954,543	(1,368,045,457)	69.7%
5. Dịch vụ khác	195,000,000	2,341,639,593	2,146,639,593	1200.8%
6. Phí phục vụ	483,000,000	697,364,143	214,364,143	144.4%
II. CHI PHÍ KINH DOANH	16,289,000,000	16,853,641,646	564,641,646	103.5%
1. Nguyên vật liệu	1,664,857,042	1,809,042,387	144,185,345	108.7%
2. Chi phí trực tiếp	14,141,000,000	14,347,235,116	206,235,116	101.5%
2.1 Chi phí nhân công	9,731,993,823	9,601,232,000	(130,761,823)	98.7%
Trong đó, Chi phí Lương	7,870,000,000	7,870,000,000	-	100.0%
2.2 Chi phí vật liệu	178,024,837	329,222,544	151,197,707	184.9%
2.3 Chi phí CCDC	577,889,477	534,042,310	(43,847,167)	92.4%
2.4 Chi phí mua ngoài	1,642,040,160	1,809,929,739	167,889,579	110.2%
2.5 Chi phí bằng tiền khác	2,011,343,209	2,072,808,523	61,465,314	103.1%
3. Chi phí phí phục vụ	483,000,000	697,364,143	214,364,143	144.4%
III. LÃI GỘP (I - II)	(1,289,000,000)	1,079,521,159	2,368,521,159	83.7%
% / Doanh thu	-8.6%	6.0%	14.6%	
IV. CHI PHÍ CỐ ĐỊNH	4,546,000,000	4,515,691,628	(30,308,372)	99.3%
+ Chi phí Khấu hao TSCĐ	2,831,530,734	2,820,146,348	(11,384,386)	99.6%

DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	SO SÁNH TH / KH NĂM 2021	
			Số tiền	%
+ Thuê đất, tiền thuê đất	1,708,000,000	1,692,545,280	(15,454,720)	99.1%
V. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	8,896,578,724	8,686,857,963	(209,720,761)	97.6%
1. Thu nhập tài chính	8,900,976,200	8,689,418,479	(211,557,721)	97.6%
2. Chi phí tài chính	4,397,476	2,560,516		
VI. HOẠT ĐỘNG KHÁC	(83,252,566)	(80,868,020)	2,384,546	97.1%
+ Thu nhập khác	40,063,160	42,453,173	2,390,013	106.0%
+ Chi phí khác	123,315,726	123,321,193		
VII. LÃI TRƯỚC THUẾ (III - IV + V + VI)	3,000,000,000	5,169,819,474	2,169,819,474	172.3%
% / Doanh thu	20.0%	28.8%	8.8%	

Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021:

Lợi nhuận trước thuế:	5,169,819,473 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	4,425,739,119 đồng
Lợi nhuận phân phối:	1,060,000,000 đồng
- Thù lao HĐQT và BKS:	400,000,000 đồng
- Trích quỹ Khen thưởng:	660,000,000 đồng
Lợi nhuận còn lại:	3,365,739,119 đồng

Điều 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

DIỄN GIẢI	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH KH 2022/ TH 2021	
			Số tiền	%
	(1)	(2)	=(2) - (1)	=(2) / (1)
I. DOANH THU	17,933,162,805	25,000,000,000	7,066,837,195	139.4%
1. Phòng ngủ	8,523,101,770	13,000,000,000	4,476,898,230	152.5%
+ CSP (%)	32.6%	40.0%	7.4%	122.8%
+ Giá phòng bình quân (VNĐ)	1,036,641	1,036,000	(641)	99.9%
2. Ăn uống	2,793,784,466	5,300,000,000	2,506,215,534	189.7%
3. Cho thuê phòng hội nghị	432,318,290	1,700,000,000	1,267,681,710	393.2%
4. Cho thuê mặt bằng	3,144,954,543	3,700,000,000	555,045,457	117.6%
5. Dịch vụ khác	2,341,639,593	300,000,000	(2,041,639,593)	12.8%
6. Phí phục vụ	697,364,143	1,000,000,000	302,635,857	143.4%
II. CHI PHÍ KINH DOANH (1 + 2 + 3)	16,853,641,646	19,960,000,000	3,106,358,354	118.4%
1. Nguyên vật liệu	1,809,042,387	2,660,000,000	850,957,613	147.0%
2. Chi phí trực tiếp	14,347,235,116	16,300,000,000	1,952,764,884	113.6%
2.1 Chi phí nhân công	9,601,232,000	10,746,000,000	1,144,768,000	111.9%
Trong đó, Chi phí Lương	7,870,000,000	8,650,000,000	780,000,000	109.9%
2.2 Chi phí vật liệu	329,222,544	426,000,000	96,777,456	129.4%
2.3 Chi phí CCDC	534,042,310	530,000,000	(4,042,310)	99.2%

DIỄN GIẢI	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH KH 2022/ TH 2021	
			Số tiền	%
2.4 Chi phí mua ngoài	1,809,929,739	2,150,000,000	340,070,261	118.8%
2.5 Chi phí bằng tiền khác (bg DPNKĐ)	2,072,808,523	2,448,000,000	375,191,477	118.1%
3. Chi phí phí phục vụ	697,364,143	1,000,000,000	302,635,857	143.4%
III. LÃI GỘP (I - II)	1,079,521,159	5,040,000,000	3,960,478,841	466.9%
% / Doanh thu	6.0%	20.2%	14.1%	334.9%
IV. CHI PHÍ CỐ ĐỊNH	4,515,691,628	4,558,000,000	42,308,372	100.9%
+ Chi phí Khấu hao TSCĐ	2,820,146,348	2,857,000,000	36,853,652	101.3%
+ Thuê đất, tiền Thuê đất, thuế MB	1,692,545,280	1,692,000,000	(545,280)	100.0%
V. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	8,686,857,963	8,603,000,000	(83,857,963)	99.0%
1. Thu nhập tài chính	8,689,418,479	8,605,000,000	(84,418,479)	99.0%
2. Chi phí tài chính	2,560,516	2,000,000	(560,516)	78.1%
VI. HOẠT ĐỘNG KHÁC	(80,868,020)	(91,000,000)	(10,131,980)	112.5%
+ Thu nhập khác	42,453,173	13,000,000	(29,453,173)	30.6%
+ Chi phí khác	123,321,193	104,000,000	(19,321,193)	84.3%
VII. LÃI TRƯỚC THUẾ (III - IV + V + VI)	5,169,819,474	9,000,000,000	3,830,180,526	174.1%
% / Doanh thu	28.8%	36.0%	7.2%	124.9%

Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:

Lợi nhuận trước thuế:	9,000,000,000 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	7,200,000,000 đồng
Lợi nhuận phân phối:	1,200,000,000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (từ 3% đến 5% / cổ phiếu)	Theo thực tế
- Thù lao HĐQT và BKS:	400,000,000 đồng
- Trích quỹ Khen thưởng:	800,000,000 đồng
Lợi nhuận còn lại:	6,000,000,000 đồng

Điều 3. Thông qua hạng mục mua sắm Trang thiết bị và nâng cấp Cơ sở vật chất năm 2022:

Hạng mục	Chi phí dự trù (chưa thuế VAT)		Lý do
1. Trang bị bổ sung, thay thế máy móc - trang thiết bị: 0 VNĐ			
2. Chi phí sửa chữa, nâng cấp: 900,000,000 VNĐ			
Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống nước nóng NLMT: lắp đặt hệ thống nước nóng Heat Pump (công suất 7 m ³ /ngày)	500,000,000 VNĐ	Quý 4/2022	•Tiết giảm chi phí điện năng tiêu thụ cho nhu cầu sử dụng nước nóng của Khách sạn và bảo vệ môi trường

Thay thảm hành lang phòng ngủ và và thảm cầu thang bộ từ Lầu 2 đến Lầu 8	200,000,000 VNĐ	Quý 4/2022	•Thảm cũ đã sử dụng qua 06 năm, nhằm nâng cấp chất lượng và hình ảnh mới (năm 2019 đã có dự trù thay thế nhưng chưa thực hiện)
Thiết kế và thi công bổ sung thêm 1 thang bộ thoát hiểm cho khu vực mặt bằng cho thuê tại tầng 1 – KS Sài Gòn	200,000,000 VNĐ	Quý 4/2022	•Thực hiện theo yêu cầu kiến nghị của PCCC để đảm bảo an toàn hoạt động tại khu vực cho thuê tầng 1 (Biên bản kiểm tra ngày 04/01/2022 của Công an Quận 1, TP.HCM)
Tổng cộng (1) + (2):	900,000,000 VNĐ		

Điều 4. Thông qua việc hỗ trợ giảm tiền thuê mặt bằng cho đối tác:

- ✓ Thông qua việc giảm giá tiền thuê mặt bằng cho đối tác, cụ thể:

Stt	Đối tác thuê mặt bằng	Giá thuê theo Hợp đồng (bao gồm VAT)	Đề xuất giảm giá	Tổng số tiền giảm
1	Công ty TNHH Kiến phúc và Cộng sự (Tầng trệt)	231.000.000 đồng/tháng	+ Từ 01/1/2022 --> 31/3/2022: 161,7 triệu/tháng (Giảm giá 30% trong Quý 1/2022) + Từ 01/4/2022 --> 30/6/2022: 184,8 triệu/tháng (Giảm giá 20% trong Quý 2/2022)	346,500,000 đồng (trong 06 tháng)
Tổng số tiền giảm:				346,500,000 đồng
<i>Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng.</i>				

Điều 5. Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Ban Kiểm Soát:

- ✓ Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua đơn từ nhiệm vị trí Thành viên Ban kiểm soát của bà Huỳnh Thị Kim Loan theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 01/02/2022.
- ✓ Hội đồng Quản trị sẽ trình việc thay đổi thành viên BKS này lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên của năm.

Điều 6. Thông qua kế hoạch chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

- ✓ Thời gian tổ chức Đại hội ĐHCĐ dự kiến là:
 - Ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2022: Thứ ba, ngày 19/07/2022
 - Ngày dự kiến tổ chức ĐHCĐ: Ngày 16/08/2022
 - Địa điểm: Lầu 10 phòng Lotus, KS. Sài Gòn 41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

- ✓ Nội dung dự kiến:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021;
 - Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và kết quả kinh doanh năm 2021; Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra tình hình tài chính năm 2021 và Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 được thực hiện bởi Công ty kiểm toán UHY;
 - Tờ trình về việc từ nhiệm Thành viên ban Kiểm soát;
 - Dự kiến mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2022;
 - Bầu cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026;
 - Biểu quyết cho các Tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- ✓ Giao thư ký HĐQT phối hợp cùng Giám Đốc chuẩn bị các thủ tục cần thiết để tổ chức ĐHCĐ năm 2022.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám Đốc công ty và các phòng chức năng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 7
- Lưu



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHẠM THANH BÌNH